



Flashcardo.com

Ελπίζουμε αυτές οι εκτυπώσιμες κάρτες να σας φανούν χρήσιμες. Για να βρείτε ακόμη περισσότερα προϊόντα με κάρτες, επισκεφθείτε την ιστοσελίδα μας www.flashcardo.com/el. Στο Flashcardo.com παρέχουμε διαδικτυακές κάρτες, κάρτες επανάληψης με διαστήματα, βίντεο-κάρτες και πολλά άλλα. Όλα δωρεάν και έτοιμα για χρήση από μαθητές σε όλο τον κόσμο.

Πνευματικά Δικαιώματα, Σημειώσεις Άδειας

Αυτό το PDF προστατεύεται από τον νόμο περί πνευματικών δικαιωμάτων και όλα τα δικαιώματα διατηρούνται. Μπορείτε να μοιραστείτε ελεύθερα αυτό το PDF με οποιονδήποτε. Ωστόσο, δεν επιτρέπεται να πουλήσετε αυτό το PDF ή το περιεχόμενό του. Αν έχετε οποιαδήποτε ερώτηση, παρακαλούμε επισκεφθείτε το www.flashcardo.com/el για να έρθετε σε επαφή μαζί μας. Ευχαριστούμε!

Αποποίηση Ευθύνης

ΑΥΤΟ ΤΟ PDF ΠΑΡΕΧΕΤΑΙ «ΩΣ ΕΧΕΙ», ΧΩΡΙΣ ΚΑΜΙΑ ΕΓΓΥΗΣΗ ΟΠΟΙΑΣΔΗΠΟΤΕ ΜΟΡΦΗΣ, ΡΗΤΗΣ Ή ΣΙΩΠΗΡΗΣ, ΣΥΜΠΕΡΙΛΑΜΒΑΝΟΜΕΝΩΝ ΕΝΔΕΙΚΤΙΚΑ ΑΛΛΑ ΟΧΙ ΠΕΡΙΟΡΙΣΤΙΚΑ ΤΩΝ ΕΓΓΥΗΣΕΩΝ ΕΜΠΟΡΕΥΣΙΜΟΤΗΤΑΣ, ΚΑΤΑΛΛΗΛΟΤΗΤΑΣ ΓΙΑ ΣΥΓΓΕΚΡΙΜΕΝΟ ΣΚΟΠΟ ΚΑΙ ΜΗ ΠΑΡΑΒΙΑΣΗΣ. ΣΕ ΚΑΜΙΑ ΠΕΡΙΠΤΩΣΗ ΟΙ ΣΥΓΓΡΑΦΕΙΣ Ή ΟΙ ΚΑΤΟΧΟΙ ΤΩΝ ΠΝΕΥΜΑΤΙΚΩΝ ΔΙΚΑΙΩΜΑΤΩΝ ΔΕΝ ΘΑ ΕΙΝΑΙ ΥΠΕΥΘΥΝΟΙ ΓΙΑ ΟΠΟΙΑΔΗΠΟΤΕ ΑΞΙΩΣΗ, ΖΗΜΙΑ Ή ΑΛΛΗ ΕΥΘΥΝΗ, ΕΙΤΕ ΣΤΟ ΠΛΑΙΣΙΟ ΣΥΜΒΑΣΗΣ, ΑΔΙΚΟΠΡΑΞΙΑΣ Ή ΑΛΛΩΣ, ΠΟΥ ΠΡΟΚΥΠΤΕΙ ΑΠΟ Ή ΣΧΕΤΙΖΕΤΑΙ ΜΕ ΤΟ PDF Ή ΤΗ ΧΡΗΣΗ Ή ΑΛΛΕΣ ΣΥΝΑΛΛΑΓΕΣ ΣΧΕΤΙΚΕΣ ΜΕ ΤΟ PDF.

Πνευματικά Δικαιώματα © 2025 Flashcardo.com. Όλα τα Δικαιώματα Διατηρούνται

Εκτύπωση Διπλής Όψης

Λάβετε υπόψη ότι αυτές οι κάρτες προορίζονται για εκτύπωση διπλής όψης. Αν ο εκτυπωτής σας δεν μπορεί να εκτυπώσει διπλής όψης, παρακαλούμε κατεβάστε τα αρχεία PDF με τις μονές κάρτες για εκτύπωση.

Βασικά

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

các bạn

họ

cái gì

ai

ở đâu

tại sao

làm sao

cái nào

lúc nào

sau đó

nếu

thật sự

nhưng

bởi vì

không

αυτός

εσύ

εγώ

εμείς

αυτό

αυτή

τί

αυτοί

εσείς

γιατί

πού

ποιος

πότε

ποιο

πώς

πραγματικά

αν

τότε

δεν

επειδή

αλλά

này

đó
vật

tất cả

hoặc

và

đây

đó
địa điểm

trái

phải

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

buổi trưa

nửa đêm

giờ

phút

giây

ngày

όλα

ότι

αυτό

εδώ

και

ή

δεξιά

αριστερά

εκεί

πρωί

απόγευμα

τήρα

νωρίς το βράδυ

πρωί

νύχτα

ώρα

μεσάνυχτα

μεσημέρι

ημέρα

δευτερόλεπτο

λεπτό

tuần

tháng

năm

hôm qua

hôm nay

ngày mai

thứ hai
ngày

thứ ba
ngày

thứ tư
ngày

thứ năm

thứ sáu

thứ bảy

chủ nhật

đàn bà

đàn ông

tình yêu

bạn trai

bạn gái

bạn
danh từ

hôn
danh từ

tình dục

έτος

μήνας

εβδομάδα

αύριο

σήμερα

εχθές

Τετάρτη

Τρίτη

Δευτέρα

Σάββατο

Παρασκευή

Πέμπτη

άνδρας

γυναίκα

Κυριακή

φίλη

φίλος

αγάπη

σεξ

φιλί

φίλος

trẻ em

con gái
đại cường

con trai
đại cường

mẹ

ba

má
mẹ

cha

cha mẹ

con trai
gia đình

con gái
gia đình

em gái

em trai

chị gái

anh trai

chồng

vợ

mỗi / mọi

luôn luôn

thực ra

lần nữa

đã

αγόρι

κορίτσι

παιδί

μητέρα

μπαμπάς

μαμά

γιός

γονείς

πατέρας

μικρός αδερφός

μικρή αδερφή

κόρη

σύζυγος

μεγάλος αδερφός

μεγάλη αδερφή

πάντα

κάθε

σύζυγος

ήδη

πάλι

βασικά

ít hơn

phần lớn

nhiều hơn

không có

rất

ở ngoài

ở trong

xa

gần

bên dưới

bên trên

bên cạnh

phía trước

phía sau

mọi người

cùng nhau

khác

mùa xuân

mùa hè

mùa thu

mùa đông

περισσότερο

πλέον

λιγότερο

έξω

πολύ

κανένας

κοντά

μακριά

μέσα

δίπλα

από πάνω

από κάτω

όλοι

πίσω

μπροστά

άνοιξη

άλλα

μαζί

χειμώνας

φθινόπωρο

καλοκαίρι

tháng một

tháng hai

tháng ba

tháng tư

tháng năm

tháng sáu

tháng bảy

tháng tám

tháng chín

tháng mười

tháng mười một

tháng mười hai

bắc

đông

nam

tây

thường xuyên

ngay lập tức

đột ngột

mặc dù

Μάρτιος

Φεβρουάριος

Ιανουάριος

Ιούνιος

Μάιος

Απρίλιος

Σεπτέμβριος

Αύγουστος

Ιούλιος

Δεκέμβριος

Νοέμβριος

Οκτώβριος

νότια

ανατολικά

βόρεια

αμέσως

συχνά

δυτικά

αν και

ξαφνικά

Αριθμοί

không

một

hai

ba

bốn

năm

sáu

bảy

tám

chín

mười

mười một

mười hai

mười ba

mười bốn

mười năm

mười sáu

mười bảy

mười tám

mười chín

hai mươi

2	1	0
5	4	3
8	7	6
11	10	9
14	13	12
17	16	15
20	19	18

hai mươi mốt

hai mươi hai

hai mươi sáu

ba mươi

ba mươi mốt

ba mươi ba

ba mươi bảy

bốn mươi

bốn mươi mốt

bốn mươi bốn

bốn mươi tám

năm mươi

năm mươi mốt

năm mươi lăm

năm mươi chín

sáu mươi

sáu mươi mốt

sáu mươi hai

sáu mươi sáu

bảy mươi

bảy mươi mốt

26

22

21

33

31

30

41

40

37

50

48

44

59

55

51

62

61

60

71

70

66

bảy mươi ba

bảy mươi bảy

tám mươi

tám mươi mốt

tám mươi bốn

tám mươi tám

chín mươi

chín mươi mốt

chín mươi lăm

chín mươi chín

một trăm

một trăm linh một

một trăm linh năm

một trăm mười

một trăm năm mươi mốt

hai trăm

hai trăm linh hai

hai trăm linh sáu

hai trăm hai mươi

hai trăm sáu mươi hai

ba trăm

80

77

73

88

84

81

95

91

90

101

100

99

151

110

105

206

202

200

300

262

220

ba trăm linh ba

ba trăm linh bảy

ba trăm ba mươi

ba trăm bảy mươi ba

bốn trăm

bốn trăm linh bốn

bốn trăm linh tám

bốn trăm bốn mươi

bốn trăm tám mươi bốn

năm trăm

năm trăm linh năm

năm trăm linh chín

năm trăm năm mươi

năm trăm chín mươi lăm

sáu trăm

sáu trăm linh một

sáu trăm linh sáu

sáu trăm mười sáu

sáu trăm sáu mươi

bảy trăm

bảy trăm linh hai

330

307

303

404

400

373

484

440

408

509

505

500

600

595

550

616

606

601

702

700

660

bảy trăm linh bảy

bảy trăm hai mươi bảy

bảy trăm bảy mươi

tám trăm

tám trăm linh ba

tám trăm linh tám

tám trăm ba mươi tám

tám trăm tám mươi

chín trăm

chín trăm linh bốn

chín trăm linh chín

chín trăm bốn mươi chín

chín trăm chín mươi

một nghìn

một nghìn không trăm linh
một

một nghìn không trăm mười
hai

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

hai nghìn

hai nghìn không trăm linh hai

hai nghìn không trăm hai
mười ba

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

770

727

707

808

803

800

900

880

838

949

909

904

1001

1000

990

2000

1234

1012

2345

2023

2002

ba nghìn

ba nghìn không trăm linh ba

bốn nghìn

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

năm nghìn

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

sáu nghìn

bảy nghìn

bảy nghìn tám trăm chín
mười

tám nghìn

tám nghìn chín trăm linh một

chín nghìn

chín nghìn không trăm chín
mười

mười nghìn

mười nghìn không trăm linh
một

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

ba mươi nghìn ba trăm

bốn mươi bốn nghìn

một trăm nghìn

năm trăm nghìn

một triệu

4000

3003

3000

5678

5000

4045

7890

7000

6000

9000

8901

8000

10.001

10.000

9090

44.000

30.300

20.020

1.000.000

500.000

100.000

sáu triệu

mười triệu

bảy mươi triệu

một trăm triệu

tám trăm triệu

một tỷ

chín tỷ

mười tỷ

hai mươi tỷ

một trăm tỷ

ba trăm tỷ

một nghìn tỷ

70.000.000

10.000.000

6.000.000

1.000.000.000

800.000.000

100.000.000

20.000.000.000

10.000.000.000

9.000.000.000

1.000.000.000.000

300.000.000.000

100.000.000.000

Ρήματα

biết

nghĩ

đến

đặt

lấy

tìm

nghe

làm việc

nói chuyện

cho

thích

giúp đỡ

yêu

gọi

chờ đợi

đứng

ngồi

đóng

mở
cửa

thua

thắng

έρχομαι

σκέφτομαι

ξέρω

βρίσκω

παίρνω

βάζω

μιλάω

δουλεύω

ακούω

βοηθώ

μου αρέσει

δίνω

περιμένω

καλώ

αγαπώ

κλείνω

κάθομαι

στέκομαι

κερδίζω

χάνω

ανοίγω

chết

sống
động từ

bật

tắt

giết

làm bị thương

chạm

xem

uống

ăn

đi bộ

gặp

đặt cược

hôn
động từ

đi theo

cười

trả lời

hỏi

kéo

đẩy

ấn

ανάβω

ζω

πεθαίνω

τραυματίζω

σκοτώνω

σβήνω

πίνω

παρακολουθώ

αγγίζω

συναντάω

περπατώ

τρώω

ακολουθώ

φιλώ

στοιχηματίζω

ρωτώ

απαντώ

παντρεύομαι

πιέζω

σπρώχνω

τραβάω

đánh

bắt

chiến đấu

ném

chạy
động từ

đọc

viết

sửa chữa

đếm

cắt

bán

mua

trả

học

mơ

ngủ

chơi

ăn mừng

thưởng thức

dọn dẹp

bắn

παλεύω

πιάνω

χτυπάω

διαβάζω

τρέχω

ρίχνω

μετράω

διορθώνω

γράφω

αγοράζω

πουλάω

κόβω

ονειρεύομαι

μελετάω

πληρώνω

γιορτάζω

παίζω

κοιμάμαι

πυροβολώ

καθαρίζω

απολαμβάνω

bảo vệ

tấn công

trộm

đốt

cứu

bay

khắc nhớ

đá
động từ

cẩn

thở

ngủ

khóc

hát

cười mỉm

cười

lớn lên

co lại

tranh luận

chia sẻ

cho ăn

trốn

κλέβω

επιτίθεμαι

αμύνομαι

πετάω

σώζω

καίω

δαγκώνω

κλωτσάω

φτύνω

κλαίω

μυρίζω

αναπνέω

γελάω

χαμογελάω

τραγουδάω

διαφωνώ

συρρικνώνομαι

μεγαλώνω

κρύβω

ταΐζω

μοιράζομαι

cảnh báo

bơi

nhảy

nâng

đào

giao hàng

tìm kiếm

luyện tập

đi du lịch

vẽ

mở
khóa

khóa

rửa

cầu nguyện

nấu ăn

nôn

la hét

trích dẫn

in

tính toán

kiếm tiền

πηδάω

κολυμπάω

προειδοποιώ

παραδίδω

σκάβω

σηκώνω

ταξιδεύω

εξασκώ

ψάχνω

κλειδώνω

ανοίγω

ζωγραφίζω

μαγειρεύω

προσεύχομαι

πλένω

παραθέτω

φωνάζω

κάνω εμετό

κερδίζω

υπολογίζω

εκτυπώνω

Επίθετα

mới

cũ

ít

nhiều

sai

chính xác

xấu

tốt

hạnh phúc

ngắn

dài

nhỏ

lớn
to

xinh đẹp

trẻ

già

màu trắng

màu đen

màu đỏ

màu xanh da trời

màu xanh lá cây

λίγα

παλιός

νέος

σωστός

λανθασμένος

πολλά

χαρούμενος

καλός

κακός

μικρός

μακρύς

κοντός

νέος

όμορφος

μεγάλος

μαύρο

λευκό

γέρος

πράσινο

μπλε

κόκκινο

màu vàng

chậm

nhanh

vui vẻ

không công bằng

công bằng

khó

dễ

giàu

nghèo

khỏe

yếu

an toàn

mệt mỏi

tự hào

no bụng

bệnh

khỏe mạnh

tức giận

thấp
đại cương

cao
đại cương

γρήγορος

αργός

κίτρινο

δίκαιος

άδικος

αστείος

πλούσιος

εύκολος

δύσκολος

αδύναμος

δυνατός

φτωχός

υπερήφανος

κουρασμένος

ασφαλής

υγιής

άρρωστος

χορτάτος

ψηλός

χαμηλός

θυμωμένος

ngọt

chua

mềm

cứng

đáng yêu

ngu ngốc

điên khùng

bận rộn

cao
người

thấp
người

lo lắng

ngạc nhiên

cư xử tốt

ác độc

khéo léo

lạnh

nóng

màu cam

màu xám

màu nâu

màu hồng

μαλακός

ξινός

γλυκός

χαζός

χαριτωμένος

σκληρός

ψηλός

απασχολημένος

τρελός

έκπληκτος

ανήσυχος

κοντός

έξυπνος

κακός

φρόνιμος

πορτοκάλι

ζεστός

κρύος

ροζ

καφέ

γκρί

nhàm chán

nặng

nhẹ

cô đơn

đói bụng

khát nước

buồn

đốc

bằng phẳng

hẹp

rộng

sâu

nông

lớn
rất

bẩn

sạch sẽ

đầy

trống rỗng

đắt

rẻ

quyến rũ

ελαφρύς

βαρύς

βαρετός

διψασμένος

πεινασμένος

μοναχικός

επίπεδος

απότομος

λυπημένος

βαθύς

ευρύς

στενός

βρώμικος

τεράστιος

ρηχός

άδειος

γεμάτος

καθαρός

σέξι

φθηνός

ακριβός

lười biếng

dũng cảm

hào phóng

ướt

khô

ồn ào

yên tĩnh

nắng

nhiều mưa

sương mù
tính từ

nhiều mây

γενναιόδωρος

γενναίος

τεμπέλης

θορυβώδης

στεγνός

βρεγμένος

βροχερός

ηλιόλουστος

ήσυχος

συννεφιασμένος

ομιχλώδης

Αθλητισμός

thể dục dụng cụ

quần vợt

chạy
đanh từ

đạp xe

đánh golf

bóng đá

bóng rổ

bơi lội

lặn

đi bộ đường dài

chạy marathon

ba môn phối hợp

bóng bàn

cử tạ

quyền anh

cầu lông

trượt băng nghệ thuật

trượt ván tuyết

trượt tuyết

trượt tuyết băng đồng

khúc côn cầu trên băng

τρέξιμο

αντισφαίριση

ενόργανη γυμναστική

ποδόσφαιρο

γκολφ

ποδηλασία

καταδύσεις

κολύμβηση

καλαθοσφαίριση

τρίαθλο

μαραθώνιος

πεζοπορία

πυγμαχία

άρση βαρών

επιτραπέζια αντισφαίριση

χιονοσανίδα

καλλιτεχνικό πατινάζ

μπάντμιντον

χόκεϊ επί πάγου

σκι αντοχής

σκι

bóng chuyền

bóng ném

bóng chuyền bãi biển

bóng rugby

bóng gậy

bóng chày

bóng bầu dục Mỹ

bóng nước

nhảy cầu

lướt sóng

đua thuyền buồm

chèo thuyền

yoga

khiêu vũ

nhảy dù

cờ vua

đánh bài poker

bowling

múa ba lê

μπιτς βόλεϊ

χειροσφαίριση

πετοσφαίριση

μπέιζμπολ

κρίκετ

ράγκμπι

καταδύσεις

υδατοσφαίριση

αμερικάνικο ποδόσφαιρο

κωπηλασία

ιστιοπλοΐα

σέρφινγκ

πτώση με αλεξίπτωτο

χορός

γιόγκα

μπόουλινγκ

πόκερ

σκάκι

μπαλέτο

Ζώα

con lợn

con bò

con ngựa

con chó

con cừu

con khỉ

con mèo

con gấu

con gà

con vịt

con bướm

con ong

con cá

con nhện

con rắn

con hổ

con chuột

con thỏ

con sư tử

con lừa

con voi

άλογο

αγελάδα

χοίρος

μαϊμού

πρόβατο

σκύλος

κοτόπουλο

αρκούδα

γάτα

μέλισσα

πεταλούδα

πάπια

φίδι

αράχνη

ψάρι

κουνέλι

ποντίκι

τίγρη

ελέφαντας

γάιδαρος

λιοντάρι

con chim bồ câu

con bọ

con muỗi

con ruồi

con kiến

con cá voi

con cá mập

con cá heo

con ốc sên

con ếch

con gấu trúc

con gấu Bắc cực

con chó sói

con gấu túi

con chuột túi

con hươu cao cổ

con cáo

con hà mã

con dơi

con quạ

con thiên nga

κουνούπι

ζουζούνι

περιστέρι

φάλαινα

μυρμήγκι

μύγα

σαλιγκάρι

δελφίνι

καρχαρίας

πολική αρκούδα

πάντα

βάτραχος

καγκουρό

κοάλα

λύκος

ιπποπόταμος

αλεπού

καμηλοπάρδαλη

κύκνος

κοράκι

νυχτερίδα

con chim hải âu

con cú

con chim cánh cụt

con vẹt

con sâu bướm

con chuồn chuồn

con mực ống

con bạch tuộc

con cá ngựa

con hải cẩu

con sứa

con cua

con khủng long

con rùa cạn

con cá sấu

πιγκούνος

κουκουβάγια

γλάρος

λιβελούλα

κάμπια

παπαγάλος

ιππόκαμπος

χταπόδι

καλαμάρι

κάβουρας

μέδουσα

φώκια

κροκόδειλος

χελώνα

δεινόσαυρος

Χώρες

Châu Âu

Châu Á

Châu Mỹ

Châu Phi

Vương quốc Anh

Tây Ban Nha

Thụy sĩ

Ý

Pháp

Đức

Thái Lan

Singapore

Nga

Nhật Bản

Israel

Ấn Độ

Trung Quốc

Hoa Kỳ

Mexico

Canada

Chile

Αμερική

Ασία

Ευρώπη

Ισπανία

Ηνωμένο Βασίλειο

Αφρική

Γαλλία

Ιταλία

Ελβετία

Σιγκαπούρη

Ταϊλάνδη

Γερμανία

Ισραήλ

Ιαπωνία

Ρωσία

Ηνωμένες Πολιτείες της
Αμερικής

Κίνα

Ινδία

Χιλή

Καναδάς

Μεξικό

Brazil

Argentina

Nam Phi

Nigeria

Ma Rốc

Libya

Kenya

Algeria

Ai Cập

New Zealand

Úc

Νότια Αφρική

Αργεντίνη

Βραζιλία

Λιβύη

Μαρόκο

Νιγηρία

Αίγυπτος

Αλγερία

Κένυα

Αυστραλία

Νέα Ζηλανδία

Σώμα

đầu

mũi

tóc

miệng

tai

mắt

bàn tay

bàn chân

tim

não

cổ

mông

vai

đầu gối

chân

tay

bụng

ngực

lưng

răng

lưỡi

τρίχα

μύτη

κεφάλι

μάτι

αυτί

στόμα

καρδιά

πόδι

χέρι

πισινός

λαιμός

εγκέφαλος

πόδι

γόνατο

ώμος

στήθος

κοιλιά

χέρι

γλώσσα

δόντι

πλάτη

môi

ngón tay

ngón chân

dạ dày

phổi

gan

dây thần kinh

thận

ruột

trán

cằm

má
cơ thể

râu

ngón cái

ngón tay út

ngón tay đeo nhẫn

ngón tay giữa

ngón tay trỏ

móng tay

gót chân

xương sống

δάχτυλο του ποδιού

δάχτυλο

χείλος

συκώτι

πνεύμονας

στομάχι

έντερο

νεφρός

νεύρο

μάγουλο

πηγούνι

μέτωπο

μικρό δάχτυλο

αντίχειρας

γένια

δείκτης

μεσαίο δάχτυλο

παράμεσος

σπονδυλική στήλη

φτέρνα

νύχι

cơ bắp

xương
cơ thể

bộ xương

xương sườn

đốt sống

bàng quang

tĩnh mạch

động mạch

âm đạo

tinh trùng

dương vật

tinh hoàn

σκελετός

οστό

μυς

ουροδόχος κύστη

σπόνδυλος

πλευρό

κόλπος

αρτηρία

φλέβα

όρχις

πέος

σπέρμα

Σπίτι

cửa

nhà bếp

phòng tắm

phòng khách

phòng ngủ

vườn

gara

tường

tầng hầm

nhà vệ sinh
nhà ở

cầu thang

mái nhà

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

ly

đĩa

cốc

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

μπάνιο

κουζίνα

πόρτα

κήπος

κρεβατοκάμαρα

σαλόνι

υπόγειο

τοίχος

γκαράζ

στέγη

σκάλες

τουαλέτα

φλιτζάνι

μαχαίρι

παράθυρο

κούπα

πιάτο

ποτήρι

γραφείο

μπολ

κάδος σκουπιδιών

giường

gương

vòi hoa sen

ghế sofa

ảnh

đồng hồ

bàn
nhà

ghế
nhà

hàng xóm

thang máy

ban công

gác xép

ống khói

muỗng gỗ

đũa

bộ dao nĩa

muỗng

nĩa

cái vá

nồi

chảo

ντους

καθρέφτης

κρεβάτι

ρολόι

εικόνα

καναπές

γείτονας

καρέκλα

τραπέζι

σοφίτα

μπαλκόνι

ασανσέρ

ξυλάκι

ξύλινη κουτάλα

καμινάδα

πιρούνι

κουτάλι

μαχαιροπίρουνα

τηγάνι

κατσαρόλα

κουτάλα

bóng đèn

giá sách

rèm

nệm

gối

chăn

kệ

ngăn kéo

tủ quần áo

xô

chổi

cái cân

giỏ đựng đồ giặt

bồn tắm

khăn tắm
to lớn

xà phòng

giấy vệ sinh

khăn tắm
nhỏ bé

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

κουρτίνα

ράφι βιβλιοθήκης

λάμπα

κουβέρτα

μαξιλάρι

στρώμα

ντουλάπα

συρτάρι

ράφι

ζυγαριά

σκούπα

κουβάς

πετσέτα μπάνιου

μπανιέρα

καλάθι άπλυτων

πετσέτα

χαρτί υγείας

σαπούνι

γραμματοκιβώτιο

σκάλα

νιπτήρας

hàng rào



περίφραξη

Φαγητό

trứng

phô mai

sữa

cá

thịt

xương
món ăn

dầu

bánh mì

đường
món ăn

sô cô la

kẹo

bánh bông lan

nước

cà phê

trà

bia

rượu nho

sa lát

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

γάλα

τυρί

αυγό

οστό

κρέας

ψάρι

ζάχαρη

ψωμί

λάδι

κέικ

καραμέλα

σοκολάτα

τσάι

καφέs

νερό

σαλάτα

κρασί

μπύρα

πρωινό

επιδόρπιο

σούπα

bữa trưa

bữa tối

pizza

kem

bơ

sữa chua

cá ngừ

cá hồi

giăm bông

thịt ba rọi

xúc xích

thịt gà tây

thịt gà

thịt bò

thịt heo

thịt cừu

bí ngô

nấm

nấm cục

tỏi

tỏi tây

πίτσα

δείπνο

μεσημεριανό

γιαούρτι

βούτυρο

παγωτό

ζαμπόν

σολομός

τόνος

γαλοπούλα

λουκάνικο

μπέικον

χοιρινό

βοδινό

κοτόπουλο

μανιτάρι

κολοκύθα

αρνίσιο

πράσο

σκόρδο

τρούφα

gừng

cà tím

khoai lang

cà rốt

dưa chuột

ớt

ớt chuông

củ hành

khoai tây

bông cải trắng

bắp cải

bông cải xanh

xà lách

rau chân vịt

tre

ngô

cần tây

đậu Hà Lan

hạt đậu

quả lê

quả táo

γλυκοπατάτα

μελιτζάνα

τζίντζερ

τσίλι

αγγούρι

καρότο

πατάτα

κρεμμύδι

πιπεριά

μπρόκολο

λάχανο

κουνουπίδι

μπαμπού

σπανάκι

μαρούλι

μπιζέλι

σέλινο

καλαμπόκι

μήλο

αχλάδι

φασόλι

quả ô liu

quả sung

quả chà là

quả dừa

quả hạnh nhân

hạt phỉ

đậu phộng

quả chuối

quả xoài

quả kiwi

quả bơ

quả dưa

dưa hấu

quả nho

dưa gang

quả mâm xôi

quả việt quất

quả dâu tây

quả anh đào

quả mận

quả mơ

χουρμάς

σύκο

ελιά

φουντούκι

αμύγδαλο

καρύδα

μάνγκο

μπανάνα

αράπικο φιστίκι

ανανάς

αβοκάντο

ακτινίδιο

πεπόνι

σταφύλι

καπούζι

φράουλα

μύρτιλο

σμέουρο

βερίκοκο

δαμάσκηνο

κεράσι

quả đào

quả chanh

quả bưởi

quả cam

cà chua

bạc hà

sả

quế

vani

muối

tiêu

cà ri

thuốc lá
thực vật

đậu hũ

giấm

mì sợi

sữa đậu nành

bột mì

gạo

yến mạch

lúa mì

γκρέιπφρουτ

λεμόνι

ροδάκινο

μέντα

τομάτα

πορτοκάλι

βανίλια

κανέλα

μελισσόχορτο

κάρι

πιπέρι

αλάτι

ξύδι

τόφου

καπνός

αλεύρι

γάλα σόγιας

νουντλ

σιτάρι

βρώμη

ρύζι

đậu nành

hạt

mật ong

mứt

kẹo cao su

bánh kẹp

bánh quy

bánh pudding

bánh muffin

bánh rán vòng

nước tăng lực

nước cam

nước táo

sữa lắc

coca cola

sô cô la nóng

rượu cocktail

rượu rum

rượu whisky

rượu vodka

thực đơn

μέλι

ξηρός καρπός

σόγια

τηγανίτα

τοίχλα

μαρμελάδα

μάφιν

πουτίγκα

μπισκότο

πορτοκαλάδα

ενεργειακό ποτό

ντόνατ

κόκα κόλα

μilkσέικ

χυμός μήλου

ρούμι

κοκτέιλ

ζεστή σοκολάτα

μενού

βότκα

ουίσκι

hải sản

mì Ý

sushi

bắp rang bơ

khoai tây lát mỏng

cánh gà

khoai tây chiên

mù tạt

sốt mayonnaise

nước sốt cà chua

bánh mì kẹp

bánh mì kẹp xúc xích

bánh burger

σούσι

μακαρόνια

θαλασσινά

φτερούγες κοτόπουλου

πατατάκια

ποπκόρν

μαγιονέζα

μουστάρδα

τηγανητές πατάτες

χοτ ντογκ

σάντουιτς

σάλτσα ντομάτας

μπέργκερ

Σχολείο

sách

thư viện

bài tập về nhà

bài thi

bài học

khoa học

lịch sử

nghệ thuật

cây bút

bút chì

thứ nhất

thứ hai
2

thứ ba
3

thứ tư
4

ngiên cứu

bằng cấp

sân thể thao

từ điển

học kì

sổ tay

hình học

εργασία για το σπίτι

βιβλιοθήκη

βιβλίο

επιστήμη

μάθημα

εξετάσεις

στυλό

τέχνη

ιστορία

δεύτερος

πρώτος

μολύβι

έρευνα

τέταρτος

τρίτος

λεξικό

αθλητικός χώρος

πτυχίο

γεωμετρία

σημειωματάριο

εξάμηνο

chính trị học

triết học

kinh tế học

giáo dục thể chất

sinh học

toán học

địa lý

văn học

hóa học

vật lý

cải thước

cục tẩy

cái kéo

băng dính

keo dán

bút bi

kẹp giấy

ba phần trăm

một trăm phần trăm

không phần trăm

mét khối

οικονομικά

φιλοσοφία

πολιτική

μαθηματικά

βιολογία

γυμναστική

χημεία

λογοτεχνία

γεωγραφία

σβήστρα

χάρακας

φυσική

κόλλα

κολλητική ταινία

ψαλίδι

3%

συνδετήρας

στυλό διάρκειας

κυβικό μέτρο

0%

100%

mét vuông

dặm

mét

mi-li-mét

xen-ti-mét

đề-xi-mét

phép cộng

phép trừ

phép nhân

phép chia

diện tích

thể tích

hình chữ nhật

hình vuông

tam giác

hình tròn

lít

mililít

tấn

kilôgam

gram

μέτρο

μίλι

τετραγωνικό μέτρο

δέκατο

εκατοστό

χιλιοστό

πολλαπλασιασμός

αφαίρεση

πρόσθεση

όγκος

επιφάνεια

διαίρεση

τρίγωνο

τετράγωνο

ορθογώνιο

χιλιοστόλιτρο

λίτρο

κύκλος

γραμμάριο

κιλό

τόνος

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

phòng thí nghiệm

bài giảng

χωνί

μικροσκόπιο

μαγνήτης

διάλεξη

εργαστήριο

Φύση

tro

lửa

kim cương

mặt trăng

mặt trời

ngôi sao

hành tinh

bờ biển
biển

hồ

rừng

sa mạc

đồi núi

đá
danh từ

con sông

thung lũng

núi

đảo

đại dương

biển

băng

tuyết

διαμάντι

φωτιά

τέφρα

αστέρι

ήλιος

φεγγάρι

λίμνη

ακτή

πλανήτης

λόφος

έρημος

δάσος

κοιλάδα

ποτάμι

βράχος

ωκεανός

νησί

βουνό

χιόνι

πάγος

θάλασσα

bão táp

mưa

gió

cây

cỏ

hoa hồng

hoa

kim loại

đất

dung nham

than

cát

đất sét

tên lửa

vệ tinh

thiên hà

tiểu hành tinh

lực địa

đường Xích đạo

Nam cực

Bắc cực

άνεμος

βροχή

καταιγίδα

τριαντάφυλλο

γρασίδι

δέντρο

χώμα

μέταλλο

λουλούδι

άμμος

κάρβουνο

λάβα

δορυφόρος

ρουκέτα

πηλός

ήπειρος

αστεροειδής

γαλαξίας

βόρειος πόλος

νότιος πόλος

ισημερινός

suối

rừng nhiệt đới

hang

thác nước

bờ biển
con sông

sông băng

động đất

miệng núi lửa

núi lửa

khí quyển

lũ lụt

sương mù
danh từ

cầu vồng

tiếng sấm

tia chớp

cơn dông

nhiệt độ

bão nhiệt đới

bão

mây

cành cây

σπήλαιο

τροπικό δάσος

ρυάκι

παγετώνας

ακτή

καταρράκτης

ηφαίστειο

κρατήρας

σεισμός

ομίχλη

πλημμύρα

ατμόσφαιρα

αστραπή

βροντή

ουράνιο τόξο

τυφώνας

θερμοκρασία

καταιγίδα

κλαδί

σύνεφο

τυφώνας

lá cây

rễ cây

thân cây

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

nguyên tử

sắt

ôxy

vàng

bạc

κορμός

ρίζα

φύλλο

διοξείδιο του άνθρακα

πλαστικό

σπόρος

οξυγόνο

σίδηρος

άτομο

ασήμι

χρυσός

Μεταφορές

xe hơi

xe buýt

xe lửa

ga xe lửa

trạm dừng xe buýt

máy bay

tàu

xe tải

xe đạp

xe mô tô

xe taxi

đèn giao thông

bãi đậu xe

đường
xe hơi

ắc quy

động cơ
xe hơi

túi khí

vô-lăng

dây an toàn

lốp xe

cốp sau

τρένο

λεωφορείο

αυτοκίνητο

αεροπλάνο

στάση λεωφορείου

σιδηροδρομικός σταθμός

ποδήλατο

φορτηγό

πλοίο

φανάρι

ταξί

μοτοσυκλέτα

μπαταρία

δρόμος

χώρος στάθμευσης

τιμόνι

αερόσακος

μηχανή

πορτ-μπαγκάζ

λάστιχο

ζώνη ασφαλείας

máy bán vé

phòng bán vé

tàu điện ngầm

tàu cao tốc

đầu máy

xe điện

xe buýt trường học

xe buýt nhỏ

sân bay

hãng hàng không

máy bay trực thăng

hạng nhất

hạng phổ thông

hạng thương gia

áo phao

công ten nơ

tàu ngầm

tàu du lịch

tàu chở hàng

du thuyền

phà

μετρό

εκδοτήριο εισιτηρίων

αυτόματος πωλητής
εισιτηρίων

τραμ

μηχανή τρένου

τρένο υψηλής ταχύτητας

αεροδρόμιο

μίνι λεωφορείο

σχολικό λεωφορείο

πρώτη θέση

ελικόπτερο

αεροπορική εταιρεία

σωσίβιο γιλέκο

διακεκριμένη θέση

οικονομική θέση

κρουαζιερόπλοιο

υποβρύχιο

κοντέινερ

πορθμείο

γιωτ

φορτηγό πλοίο

hải cảng

xuồng cứu sinh

ra đa

đèn đường

vĩa hè

trạm xăng

công trường

vạch qua đường

tắc đường

đường cao tốc

xe tăng

máy xúc

máy kéo

rơ-móc

xe tay ga

xe cáp treo

ραντάρ

σωσίβια λέμβος

λιμάνι

βενζινάδικο

πεζοδρόμιο

οδικός φωτισμός

μποτιλιάρισμα

διάβαση πεζών

εργοτάξιο

εκσκαφέας

άρμα μάχης

αυτοκινητόδρομος

σκούτερ

τρέιλερ

τρακτέρ

τελεφερίκ

Πόλη

bệnh viện

trường học

nhà ở

hóa đơn

chợ

siêu thị

căn hộ

trường đại học

nông trại

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

phòng thể dục

công viên

nhà vệ sinh
đại cương

bản đồ

xe cứu thương

cảnh sát
đại cương

lính cứu hỏa
đại cương

quốc gia

ngoại ô

σπίτι

σχολείο

νοσοκομείο

σούπερ μάρκετ

αγορά

λογαριασμός

αγρόκτημα

πανεπιστήμιο

διαμέρισμα

μπαρ

εστιατόριο

εκκλησία

τουαλέτα

πάρκο

γυμναστήριο

αστυνομία

ασθενοφόρο

χάρτης

προάστιο

χώρα

πυροσβεστική

ngôi làng

bảo hành

trung tâm mua sắm

tiệm thuốc

tòa nhà chọc trời

lâu đài

đại sứ quán

giáo đường Do Thái

ngôi đền

nhà máy

nhà thờ Hồi giáo

tòa thị chính

bưu điện

đài phun nước

câu lạc bộ đêm

băng ghế

sân golf

sân bóng đá

hồ bơi
tòa nhà

sân quần vợt

thông tin du lịch

εμπορικό κέντρο

εγγύηση

χωριό

κάστρο

ουρανοξύστης

φαρμακείο

ναός

συναγωγή

πρεσβεία

δημαρχείο

τζαμί

εργοστάσιο

νυχτερινό κέντρο

σιντριβάνι

ταχυδρομείο

γήπεδο ποδοσφαίρου

γήπεδο γκολφ

παγκάκι

τουριστικές πληροφορίες

γήπεδο τένις

πισίνα

sòng bạc

phòng triển lãm nghệ thuật

bảo tàng

công viên quốc gia

quà lưu niệm

thủy cung

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

tiểu bang

khu vực

thủ đô

μουσείο

γκαλερί τέχνης

καζίνο

ενυδρείο

σουβενίρ

εθνικό πάρκο

υδάτινο πάρκο

τρενάκι του λούνα παρκ

νεροτσουλήθρες

έξοδος κινδύνου

παιδική χαρά

ζωολογικός κήπος

αστυνομικό τμήμα

πυροσβεστήρας

συναγερμός πυρκαγιάς

πρωτεύουσα

περιοχή

πολιτεία

Νοσοκομείο

tai nạn

bệnh nhân

phẫu thuật

viên thuốc

sốt

ho

phòng cấp cứu

khoa hồi sức tích cực

phòng chờ

thuốc aspirin

thuốc ngủ

ngày hết hạn

liều lượng

si-rô ho

tác dụng phụ

insulin

bột

viên nhộng

vitamin

thuốc giảm đau

kháng sinh

χειρουργείο

ασθενής

ατύχημα

βήχας

πυρετός

χάπι

αίθουσα αναμονής

μονάδα εντατικής θεραπείας

δωμάτιο έκτακτης ανάγκης

ημερομηνία λήξης

υπνωτικό χάπι

ασπιρίνη

παρενέργεια

σιρόπι για το βήχα

δοσολογία

κάψουλα

σκόνη

ινσουλίνη

αντιβιοτικά

πασσίπονο

βιταμίνη

vi khuẩn

vi rút

đau tim

tiêu chảy

tiểu đường

đột quỵ

hen suyễn

ung thư

cúm

đau răng

cháy nắng

viêm họng

đau bụng

nhiễm trùng

dị ứng

chует rút

đau đầu

ống tiêm

nặng

chụp X quang

máy siêu âm

έμφραγμα

ιός

βακτήριο

εγκεφαλικό

διαβήτης

διάρροια

γρίπη

καρκίνος

άσθμα

πονόλαιμος

ηλιακό έγκαυμα

πονόδοντος

αλλεργία

μόλυνση

στομαχόπονος

σύριγγα

πονοκέφαλος

κράμπα

μηχανή υπερήχων

ακτινογραφία

πατερίτσα

bó bột
nhỏ bé

xe lăn

bó bột
gãy xương

mạch

chấn thương

cấp cứu

chấn động

vết bỏng

gãy xương

thuốc tránh thai

thử thai

γύψος

αναπηρικό καροτσάκι

γύψος

έκτακτη ανάγκη

τραυματισμός

σφυγμός

κάταγμα

έγκαυμα

διάσειση

τεστ εγκυμοσύνης

αντισυλληπτικό χάπι

Επαγγέλματα

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

phi công

giáo sư

giáo viên

luật sư

thư ký

trợ lý

thẩm phán

quản lý

đầu bếp

tài xế taxi

tài xế xe buýt

người mẫu

nghệ sĩ

thủ tướng

dược sĩ

αστυνομικός

νοσοκόμα

γιατρός

ντετέκτιβ

καπετάνιος

πρόεδρος

δάσκαλος

καθηγητής

πιλότος

βοηθός

γραμματέας

δικηγόρος

μάγειρας

μάνατζερ

δικαστής

μοντέλο

οδηγός λεωφορείου

οδηγός ταξί

φαρμακοποιός

πρωθυπουργός

καλλιτέχνης

lính cứu hỏa
người

nha sĩ

doanh nhân

chính trị gia

lập trình viên

tiếp viên hàng không

nhà khoa học

giáo viên mầm non

kiến trúc sư

kế toán viên

tư vấn viên

công tố viên

tổng quản lý

vệ sĩ

chủ nhà

bồi bàn

nhân viên bảo vệ

bộ đội

ngư dân

nhân viên vệ sinh

thợ sửa ống nước

επιχειρηματίας

οδοντίατρος

πυροσβέστης

αεροσυνοδός

προγραμματιστής

πολιτικός

αρχιτέκτονας

νηπιαγωγός

επιστήμονας

εισαγγελέας

σύμβουλος

λογιστής

σπιτονοικοκύρης

σωματοφύλακας

γενικός διευθυντής

στρατιώτης

φύλακας

σερβιτόρος

υδραυλικός

καθαριστής

ψαράς

thợ điện

nông dân

lễ tân

người đưa thư

thu ngân

thợ làm tóc

tác giả

nhà báo

nhà nhiếp ảnh gia

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

trọng tài

υπεύθυνος υποδοχής

αγρότης

ηλεκτρολόγος

κομμωτής

ταμίας

ταχυδρόμος

φωτογράφος

δημοσιογράφος

συγγραφέας

μουσικός

τραγουδιστής

ναυαγοσώστης

προπονητής

δημοσιογράφος

ηθοποιός

διαιτητής

Επιχειρήσεις

tiền

văn phòng

áp lực

bảo hiểm

nhân viên
công ty

bộ phận

lương

địa chỉ

lá thư

số điện thoại

url

địa chỉ email

trang mạng

thư điện tử

chữ ký

thua lỗ

lợi nhuận

khách hàng

số tiền

thẻ tín dụng

mật khẩu

άγχος

γραφείο

χρήματα

τμήμα

προσωπικό

ασφάλεια

γράμμα

διεύθυνση

μισθός

διεύθυνση ηλεκτρονικού
ταχυδρομείου

ιστοδιεύθυνση

αριθμός τηλεφώνου

υπογραφή

ηλεκτρονικό ταχυδρομείο

ιστοσελίδα

πελάτης

κέρδος

απώλεια

κωδικός

πιστωτική κάρτα

ποσό

máy rút tiền

thuế

phòng họp

danh thiếp

công nghệ thông tin

nhân sự

bộ phận pháp lý

kế toán

tiếp thị

bán hàng

đồng nghiệp

người sử dụng lao động

nhân viên
người

chú thích

thuyết trình

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

bưu kiện

con tem

phong bì

αίθουσα συνεδριάσεων

φόρος

μηχανή μετρητών

ανθρώπινο δυναμικό

πληροφορική

επαγγελματική κάρτα

μάρκετινγκ

λογιστική

νομικό τμήμα

εργοδότης

συνάδελφος

πωλήσεις

παρουσίαση

σημείωση

υπάλληλος

προβολέας

λαστιχένια σφραγίδα

ντοσιέ

φάκελος

γραμματόσημο

πακέτο

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

khoản vay

số tài khoản

tài khoản ngân hàng

χρηματιστήριο

επένδυση

πρόγραμμα περιήγησης

τόκος

νόμισμα

χαρτονόμισμα

τραπεζικός λογαριασμός

αριθμός λογαριασμού

δάνειο

ΣΥΣΚΕΥΕΣ

điện thoại

bộ tivi

máy ảnh

đài radio

quạt

máy điều hòa

máy pha cà phê

máy nướng bánh mì

máy hút bụi

máy sấy tóc

ấm đun nước

máy rửa chén

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

tai nghe

chuột

bàn phím

φωτογραφική μηχανή

τηλεόραση

τηλέφωνο

κλιματιστικό

ανεμιστήρας

ραδιόφωνο

ηλεκτρική σκούπα

φρυγανιέρα

καφετιέρα

πλυντήριο πιάτων

βραστήρας

πιστολάκι μαλλιών

φούρνος μικροκυμάτων

φούρνος

κουζίνα

τηλεχειριστήριο

πλυντήριο

ψυγείο

πληκτρολόγιο

ποντίκι

ακουστικό

ổ cứng

thanh USB

máy quét

máy in

màn hình

máy tính xách tay

rô bốt

loa

σαρωτής

στικάκι USB

σκληρός δίσκος

φορητός υπολογιστής

οθόνη

εκτυπωτής

ηχείο

ρομπότ